

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2025/HS-PT

Ngày: 14 tháng 8 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách.

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Bích Liễu;

Bà Lương Ngọc Yên Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 109/2025/TLPT-HS ngày 07 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2025/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa).

- Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN THỊ L (tên gọi khác: Đ), sinh năm: 1966, tại tỉnh Khánh Hòa, Giới tính: Nữ;

Nơi cư trú: Khu phố X, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Nay là: Khu phố X, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: Tráng bánh tráng; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn R (đã chết) và bà Phan Thị X (đã chết); Chồng là: Võ Thành L2 và 4 người con; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ, Tạm giam: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có bị cáo Võ Thành P1, Võ Thành P2; bị hại; người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị; Không liên quan đến kháng cáo của bị cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình bà Nguyễn Thị H và gia đình bị cáo Nguyễn Thị L sống gần kề nhau, nhiều lần xảy ra xích mích, mâu thuẫn với nhau.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/02/2024 vợ chồng anh Lê Sơn H1 và chị Nguyễn Thị Bích C (*là con của bà H*) đi mua đồ dùng sinh hoạt ở đầu hẻm thì gặp Võ Thành P2 (*là con ruột của L*), nghĩ rằng H1 chặn đường đánh mình nên P2 chạy về nhà nói lớn: “Thằng C đe chặn đường đánh con”. Nghe thấy vậy, Võ Thành P1 (*cũng là con ruột của L*) cùng P2 đi ra gặp H1 với mục đích nếu H1 đánh P2 thì P1 sẽ cùng với P2 đánh lại H1.

Khi đến nơi, hai bên xảy ra cãi nhau, H1 dùng tay đánh P2 thì P2, P1 cũng dùng tay đánh lại H1. Trong quá trình đánh nhau, P2, P1 đánh H1 ngã vào hàng rào lưới B40 ở gần đó, H1 nhặt 01 cục bê tông đánh trúng vào vùng đầu anh P1 gây thương tích, P1 và P2 cũng cầm cục bê tông đánh lại H1, trong đó P1 cầm bê tông đánh trúng vùng đầu H1 gây thương tích.

Sau đó, khi nghe tin H1 đánh nhau với anh P2, P1, gia đình hai bên cũng lần lượt chạy ra khu vực xảy ra đánh nhau. Khi đó, Lê Sơn L2 cầm theo 01 cây sắt vuông dài khoảng 50cm, bà Phan Thị H (*là mẹ của H1*) cũng chạy ra; Nguyễn Thị L trên đường chạy ra nhìn thấy L2 có cầm cây nên quay lại nhà lấy ra 01 cây gỗ dài khoảng 1,2 mét cầm theo rồi chạy ra.

Lúc này, L cầm cây gỗ đánh về phía L2, L2 đưa cây sắt lên đỡ, rồi L2 tiếp tục chạy về vị trí P2, P1 và H1 đang đánh nhau. L nhìn thấy bà H cúi xuống, nghĩ rằng bà H nhặt đá để ném nên L cầm cây gỗ đánh nhiều cái liên tiếp trúng tay và người bà H gây thương tích. Bị đánh nên bà H nắm được cây gỗ và giằng co với bà L, cả hai lôi, kéo nhau đi về hướng ngược lại với hướng P1, P2 đánh nhau với H1, cả hai giằng co với nhau cho đến khi sự việc đánh nhau kết thúc.

Trong lúc đó, L2 chạy đến chỗ của H1 đang đánh nhau, rồi cùng với H1 đánh nhau với anh P1 và P2. Trong quá trình đánh nhau, L2 cầm cây sắt đánh vào lưng của anh P1 nhưng không gây thương tích, P1 dùng cục bê tông đánh vào đầu L2 gây thương tích, H1 dùng 01 cục bê tông đánh trúng vùng đầu P1 gây thương tích, P1 cũng dùng 01 cục bê tông đánh lại trúng vùng trán trái (mí mắt trái) của H1 gây thương tích. Khi này, ông Nguyễn M (*là anh của L*), Nguyễn V1 và anh Nguyễn V2 (*là con của ông Nguyễn M*) cũng chạy đến. Anh

V2 can ngăn bà H và bà L đang giăng co cây gỗ; nhìn thấy L2 đang cầm 01 cây gỗ nên M lại giăng co cây gỗ với L2; V1 nhìn thấy ông M và L2 đang giăng co với nhau, H1 đang cầm một cây sắt trên tay nên V1 nhặt 01 cây sắt bên cạnh hàng rào lưới B40 rồi đi đến đánh vào vai của H1 nhưng không gây thương tích. Thấy vậy, P1 và P2 tiếp tục lao vào cùng với V1 đánh H1, H1 cầm cây đánh lại trúng đầu anh V1 gây thương tích, V1 cũng cầm cây sắt đánh trúng vào cánh tay trái của H1 gây thương tích. Sau đó, H1 đi lùi lại phía đường Trần Đại Nghĩa, V1 cầm cây đuổi theo H1 đến đầu hẻm 38 đường Trần Đại Nghĩa rồi H1, V1 tiếp tục đánh nhau nhưng không gây thương tích, còn P1 và P2 thì bỏ về nhà. Công an phường Mỹ Hải và người dân đến can ngăn và đưa người bị thương tích đi đến cơ sở y tế điều trị vết thương.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 93/KLTTCT-TTGDYK-PY ngày 10/4/2024 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y, Sở y tế tỉnh Ninh Thuận, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phan Thị H tại thời điểm giám định là 22% .

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 92/KLTTCT-TTGDYK-PY ngày 10/4/2024 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y, Sở y tế tỉnh Ninh Thuận, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Sơn H1 tại thời điểm giám định là 12%.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 94/KLTTCT-TTGDYK-PY ngày 10/4/2024 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y, Sở y tế tỉnh Ninh Thuận, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Sơn L2 tại thời điểm giám định là 01%.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 90/KLTTCT-TTGDYK-PY ngày 09/4/2024 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y, Sở y tế tỉnh Ninh Thuận, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Võ Thành P1 tại thời điểm giám định là 02%.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 97/KLTTCT-TTGDYK-PY ngày 11/4/2024 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y, Sở y tế tỉnh Ninh Thuận, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn V1 tại thời điểm giám định là 01%.

Sau khi có kết luận giám định thương tích, người bị hại là Phan Thị H,

Lê Sơn L2, Lê Sơn H1 đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2025/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa) đã quyết định:

Căn cứ: điểm đ khoản 2 (điểm a khoản 1) Điều 134; điểm s, b khoản 1,

khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 12 (mười hai) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với Võ Thành P1, Võ Thành P2; Về trách nhiệm dân sự; Xử lý vật chứng; Án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

** Phần kháng cáo:*

- Ngày 08/5/2025, bị cáo Nguyễn Thị L kháng cáo xin được hưởng án treo do hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính và do lỗi của gia đình bị hại.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội giống với bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: hành vi dùng cây gỗ dài 1m2 là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho bị hại Phan Thị H là 22%, phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 BLHS.

Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ. Giai đoạn phúc thẩm, bị cáo có đơn xác nhận là lao động chính nhưng không làm thay đổi bản chất vụ án. Yêu cầu giám định lại thương tích là không có căn cứ. Không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 72/2025/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa). Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo, được hưởng án treo để nuôi mẹ và chồng bị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Nguyễn Thị L kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống với bản án sơ thẩm, có đủ cơ sở xác định:

Do có mâu thuẫn giữa hai gia đình nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/02/2024, Nguyễn Thị L đã có hành vi dùng 01 cây gỗ (là hung khí nguy hiểm) đánh bà Phan Thị H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 22%.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng “Dùng hung khí nguy hiểm” theo điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thỏa thuận được toàn bộ vấn đề bồi thường thiệt hại; bị hại H, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng:

[3.1] Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 BLHS quyết định mức hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Thị L là dưới mức thấp nhất của khoản 2 Điều 134 BLHS (hình phạt 2 – 6 năm tù) phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đã xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

[3.2] Đối với yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tật của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị L có yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tật của bị hại nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh việc kết luận giám định lần đầu không chính xác nên không có căn cứ để tiến hành giám định lại, theo quy định tại Điều 211 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bị cáo.

[3.3] Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo mà không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Hành vi của phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, dùng hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho bị hại lên đến 22%. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L; Giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại phiên tòa.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 06/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L;

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2025/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa) về phần hình phạt;

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (14 tháng 8 năm 2025).

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa (PC10);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa (PV06);
- TAND Khu vực 5- Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 5- Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Bách